

CÔNG TY TNHH VIỄN THÔNG ANH KHÁNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VIỄN THÔNG ANH KHÁNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ANH KHANH TELECOMMUNICATION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107982246

3. Ngày thành lập: 14/09/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Thụy Lôi, Xã Thụy Lâm, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966651686

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Khai thác thuỷ sản biển	0311
4.	Nuôi trồng thuỷ sản nội địa	0322
5.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
6.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
7.	In ấn	1811
8.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
9.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
10.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
11.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
12.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
13.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
14.	Xây dựng công trình công ích	4220
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
16.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
17.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
18.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
19.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
20.	Bán mô tô, xe máy	4541
21.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
22.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543

23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
25.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
26.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
27.	Cho thuê xe có động cơ	7710
28.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
29.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
30.	Đại lý du lịch	7911
31.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
32.	Giáo dục mầm non	8510
33.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
34.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
35.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
37.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
39.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
40.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm; Điện thoại, sim số, thẻ cào và dịch vụ viễn thông	4741(Chính)
41.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
42.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
43.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
44.	Khai thác gỗ	0221
45.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
46.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
47.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
48.	Bán buôn gạo	4631
49.	Bán buôn thực phẩm	4632
50.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
51.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
52.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
53.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
54.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
55.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
56.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522

57.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
58.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
59.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
60.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
61.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thẩm mỹ, chăm sóc sắc đẹp.	9639
62.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
63.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
64.	Chăn nuôi lợn	0145
65.	Chăn nuôi gia cầm	0146
66.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
67.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
68.	Sản xuất giống thủy sản	0323
69.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
70.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
71.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
72.	Xây dựng nhà các loại	4100
73.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
74.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
75.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
76.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
77.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
78.	Quảng cáo	7310
79.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGÔ VINH HẢO

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 13/11/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012858011

Ngày cấp: 24/08/2013

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thụy Lôì, Xã Thụy Lâm, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Thụy Lôì, Xã Thụy Lâm, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ VĨNH HẢO

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/11/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012858011

Ngày cấp: 24/08/2013

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thụy Lôi, Xã Thụy Lâm, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Thụy Lôi, Xã Thụy Lâm, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội